TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 220/2019/HSST
Ngày : 17/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

***Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

T phán - Chủ toạ phiên toà: - Ông Nguyễn Đăng Vĩnh
Các hội T nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Đạt
- Ông Nguyễn Đức Thắng
Thư ký toà án - ghi biên bản phiên toà:
- Ông Phan Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:
- Bà Hà Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử theo trình tự sơ T vụ án hình sự đã thụ lý số: 216/2019/HSST ngày 12/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T**, s**inh năm: 1994; Tên gọi khác: Huyền A; ĐKHKTT: bản N, Xã Y, huyện T, Nghệ An; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C , SN: 1971; Con bà: Lâm Thị V, SN:1973.Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Theo DCB số:0000367, lập ngày 17/5/2019 tại công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo chưa có tiền án và tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 22/5/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại,có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Hương, luật sư văn phòng luật sư Bảo Nhân ,thuộc Đoàn luật sư Hà nội (Có mặt tại phiên tòa)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1991, trú tại: Bản H, xã T, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.(vắng mặt)

- Anh Đỗ Tiến T,sinh năm 1977, trú tại: Ngọc T, huyện K, Hưng Yên (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h ngày 13/5/2019, Tổ công tác công an phường Bồ Đề kiểm tra, phát hiện tại phòng 224 và phòng 226 nhà nghỉ V.H, địa chỉ: số 128 N, P. B, Long Biên, Hà Nội có 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Các đối tượng khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau.

Tại phòng 224: người mua dâm Nguyễn Văn D (SN: 1991, HKTT: Thụy Quỳnh, huyện T, Thái Bình) và người bán dâm là Nguyễn Thị T (SN: 1994, HKTT: Bản N, xã Y, huyện T, Nghệ An). Thu giữ của T: số tiền 1.100.000 đồng (là tiền T đưa cho T để bán dâm), số tiền 10.000.000 đồng (là tiền T tiết kiệm và tiền bạn cho để chữa bệnh), 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen. Thu giữ của D: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại phòng 226: người mua dâm là Nguyễn Mạnh Tuấn tên thật là Đỗ Tiến T (SN: 1977, HKTT: xã N, huyện K, Hưng Yên) và Hà Thị H (SN: 1991, HKTT: xã T, huyện Lộc Bình, Lạng Sơn). Thu giữ của H: 01 điện thoại Nokia màu xanh. Thu giữ của T: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để làm việc (BL 36-37, 39-42, 44).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 11h00’ ngày 13/5/2019, Đỗ Tiến T và Nguyễn Văn D rủ nhau đi mua dâm. T và D thống nhất, T là người thanh toán tiền mua dâm, sau đó D sẽ trả tiền cho T sau. Do có quen biết từ trước nên T đã gọi điện cho Nguyễn Thị T để hỏi mua dâm và nhờ T gọi thêm gái bán dâm, T và T thỏa thuận số tiền bán dâm là 300.000 đồng / 01 lần mua dâm. T đồng ý và gọi thêm Hà Thị H đến để bán dâm. Sau đó, T và D đến thuê phòng 224 và 226 của nhà nghỉ V.H tại địa chỉ số 128 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội để đợi T và H. Khoảng 13h45’ cùng ngày, T và H đến nhà nghỉ Vạn Hoa gặp T và D ở phòng 226 của nhà nghỉ, T đưa cho T số tiền 1.100.000 đồng, trong đó 600.000 đồng là tiền bán dâm của T và H, 500.000 đồng là tiền công T gọi H đến bán dâm. Sau khi nhận tiền xong H ở lại phòng 226 bán dâm cho T, còn T và D sang phòng 224 mua bán dâm. Đến 14h cùng ngày khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với hành vi mua dâm của Đỗ Tiến T và Nguyễn Văn D đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, vì vậy Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và D là có căn cứ.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T và Hà Thị H đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, vì vậy Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và H là có căn cứ.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T khi biết mình bị nhiễm HIV. Theo lời khai tại cơ quan điều tra, trước khi bán dâm T đã cho D biết về việc mình bị HIV, D vẫn đồng ý quan hệ tình dục. Quá trình quan hệ tình dục, T và D dùng biện pháp an toàn tình dục nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với cơ sở kinh doanh nhà nghỉ V.H, có đầy đủ giấy phép kinh doanh và đã làm thủ tục theo quy định khi Đỗ Tiến T và Nguyễn Văn D đến thuê phòng nghỉ. Chủ nhà nghỉ là bà Trần Thị Dung - SN: 1962, trú tại: Tổ 3 phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội và lễ tân nhà nghỉ là chị Nguyễn Thị Tuyết - SN: 1981, trú tại: Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên không biết các đối tượng thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị can Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.Xin Hội đồng xét xử cho được cải tạo ngoài xã hội vì bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục ban hành tại nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 (HIV giai đoạn cuối) để có cơ hội về với gia đình chữa bệnh. Luật sư có quan điểm như sau: Do bị cáo sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo có trình độ văn hóa hạn chế, không có điều kiện học tập, có nhận thức, là người dân tộc biết là vi phạm pháp luật,mong muốn của bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú để giáo dục và chữa bệnh HIV giai đoạn cuối và giúp đỡ gia đình,đề nghị Tòa án cho hưởng án cải tạo không giam giữ theo điều 36 BLHS do bị cáo hưởng tình tiết tại các điểm i và điểm s khoản 1 ,khoản 2(là người dân tộc vùng khó khăn,hộ nghèo, bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo) điều 51 Bộ luật hình sự

Tại bản cáo trạng số: 224/CT-VKS, ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận long Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Môi giới mại dâm", tội danh và hình phạt quy định khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 328; điểm i và điểm s khoản 1 và khoản 2(người dân tộc ở vùng khó khăn;mắc bệnh hiểm nghèo) điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T mức án từ: 08(Tám) tháng tù đến 10 (Mười) tháng tù Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tang vật của vụ án:

Áp dụng : Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu 03 chiếc điện thoại di động có biên bản là tài sản liên quan hoạt động phạm tội của bị cáo T,của T và H.Số tiền 10 triệu đồng tạm giữ có biên bản là tài sản của bị cáo T dùng để chữa bệnh mua thuốc trả lại cho bị cáo

- Tịch thu số tiền 1.100.000 đ(Một triệu một trăm nghìn đồng) chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được T tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được T tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về T quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo cũng như người bảo vệ quyền lợi của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ngày hôm nay lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Do bị cáo đã bán dâm cho đối tượng T trước đó 01 lần nên biết T. Bị cáo T đã có hành vi trực tiếp bán dâm cho đối tượng Nguyễn Văn D tại phòng 224 đồng thời bị cáo còn có hành vi môi giới bán dâm đối tượng Hà Thị H bán dâm cho Đỗ Tiến T tại phòng 226 của nhà nghỉ " V.H" tại địa chỉ: số 128 phố N,phường B, quận Long Biên,Hà Nội thì bị bắt quả tang. Bị cáo T là người trực tiếp thỏa thuận và nhận tiền từ Đỗ Tiến T, đã nhận trực tiếp 1.100.000

đồng, số tiền này bị cáo hưởng công môi giới là 500.000đ,còn 600.000đ là tiền bán dâm cho 2 người,mỗi người một lượt 300.000đ. Như vậy hành vi của Nguyễn Thị T đã phạm tội môi giới mại dâm, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc,làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác và còn là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS…Bị cáo là người đang mắc bệnh HIV và điều trị thường xuyên. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo,theo điểm i và điểm s khoản 1 ;khoản 2(người dân tộc thiểu số ;và đang mắc bệnh HIV) điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không thu nhập. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án : 01 bao cao su đã thu giữ là phương tiện phạm tội cho tiêu hủy,điện thoại đã thu của bị cáo T là phương tiện liên lạc và là tại sản của bị cáo cho tịch thu sung quỹ Nhà nước, tịch thu 01 điện thoại của Hà Thị H ; tịch thu 01 chiếc điện thoại di động của T,số tiền 1.100.000đ là tiền liên quan đến việc mua bán dâm cho sung quỹ nhà nước. Số tiền 10 triệu đồng là tiền bị cáo dùng chữa bệnh trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị T phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Căn cứ : khoản1 điều 328;điểm i và điểm s khoản 1;khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự;Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

Xử Phạt: Nguyễn Thị T: 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án,được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày từ ngày 13/5/2019 đến ngày 22/5/2019 .

Xử lý vật chứng của vụ án: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên:

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim số là tài sản của bị cáo T và tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có số seri:

355127077623702 của H;Tịch thu 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim 0382539054 của T,tất cả các điện thoại tịch thu để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu số tiền 1.100.000đ(một triệu một trăm nghìn đồng) trong số 11.100.000đ(Mười một triệu một trăm nghìn đồng) còn lại số tiền 10 triệu đồng trả lại cho bị cáo T. Toàn bộ số tiền 11.100.000đ đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội theo giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.1048583 tại Kho bạc nhà nước Long Biên ngày 09/8/2019.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ T. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi ,nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình thời hạn 15 ngày từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T
T phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Vĩnh

T/M.**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

T phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đăng Vĩnh